TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **04**/2018/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 14 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ ƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2018/TLST VHNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con,tài sản chung, công nợ gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1974

ĐKHKTT: Tổ 8, khu 6, ph- ờng B, thành H, tỉnh Quảng Ninh.

Anh **Lương Tiến Q** - sinh năm 1974

ĐKHKTT: Tổ 8, khu 6, ph- ờng B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Nguyễn Thị N và anh Lương Tiến Q cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, tài sản chung, công nợ, lệ phí Tòa án do Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân thành phố H lập ngày 06 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lương Tiến Q cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lương Tiến Q có 02 (hai) con chung là Lương Tiến A, sinh ngày 29/05/2004 và Lương Ngọc A, sinh ngày 31/12/2006. Nay ly hôn, chị Nguyễn Thị N và anh Lương Tiến Q thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, nuôi d- ỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung Lương Tiến A, Lương Ngọc A đến khi 02 con thành niên *(đủ m- ời tám tuổi*).

Anh Lương Tiến Quân tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con, mỗi con, mỗi tháng 5.000.000đ (*năm triệu đồng)/ con/tháng* x 02 con = 10.000.000 đ (*mười triệu đồng*)/ 02 con/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2018 đến khi 02 con thành niên (*đủ mười tám tuổi*) anh Lương Tiến Q được quyền qua lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lương Tiến Q tự trình bày vợ chồng không có tài sản chung; Đến nay chị N và anh Q không vay nợ chung với cá nhân hay tổ chức nào; Chị N, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2.Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Lương Tiến Q thỏa thuận chị Nguyễn Thị Q chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm m- ơi nghìn đồng*) và lệ phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm m- ơi nghìn đồng*). Số tiền lệ phí ly hôn và lệ phí cấp d- ỡng nuôi con này đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị N đã nộp. (*Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000501 ngày 07/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự.
- Tòa án tỉnh QN.
- VKS ND TP H.
- Chi cục THADSTP H.
- UBND phường B
- L- u hồ sơ.- L- u VP

Vũ Văn Đoan